

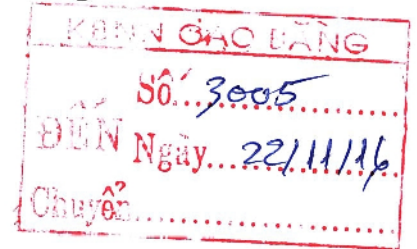
**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16343 /BTC-THTK.

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2016

V/v hướng dẫn cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.



Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước TW
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Triển khai Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (ĐVQHNS), trong thời gian qua công tác cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã được các đơn vị trong ngành thực hiện kịp thời, chặt chẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý ngân sách nhà nước. Để công tác cấp và sử dụng mã số được đầy đủ, thông suốt, đáp ứng yêu cầu quản lý và thanh quyết toán vốn ngân sách nhà nước, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xã hội, Bộ Tài chính đề nghị và hướng dẫn một số nội dung sau:

**1. Về công tác quản lý cấp và sử dụng mã số ĐVQHNS.**

**1.1. Đối với Cục Tin học và Thống kê tài chính, Cơ quan Kho bạc Nhà nước :**

- Cục Tin học và Thống kê tài chính, Kho bạc Nhà nước Trung ương: Phân công cán bộ thực hiện kiểm tra, đối soát việc đồng bộ mã số ĐVSDNS được cấp từ hệ thống cấp mã số sang hệ thống Danh mục dùng chung ngành Tài chính và đồng bộ sang hệ thống TABMIS vào đầu giờ buổi sáng của các ngày làm việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hệ thống mã số.

- Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố phối hợp với Sở Tài chính trên địa bàn để hướng dẫn, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến việc cấp, sử dụng mã số ĐVQHNS của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách các mã số ĐVQHNS thuộc diện đóng mã gửi Sở Tài chính đồng cấp để đóng mã số theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

**1.2. Đối với Sở Tài chính:**

(1) Thực hiện công khai thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

22/11

CĐT: KB Ngân + P. Giám

B. Kế: P. Kế NN. /

(2) Chủ trì hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức đăng ký mã số ĐVQHNS theo đúng quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; Đẩy mạnh triển khai đăng ký mã số ĐVQHNS qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng dẫn tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC và hướng dẫn triển khai của Cục Tin học và Thống kê tài chính.

(3) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đăng ký và cấp mã số ĐVQHNS tại địa phương đảm bảo đúng quy định.

(4) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để đảm bảo đồng bộ kịp thời của các mã số mới được cấp, phục vụ yêu cầu quản lý và giải ngân vốn ngân sách nhà nước.

(5) Đề nghị Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình cấp mã số ĐVQHNS (trong thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016) với các nội dung sau:

- Số lượng hồ sơ cấp mã số ĐVQHNS đã tiếp nhận xử lý từ ngày 01/01/2016 đến 31/10/2016.

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại Sở Tài chính.

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua đường bưu chính.

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Các kiến nghị, yêu cầu về chức năng của phần mềm cấp mã số ĐVQHNS và Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Báo cáo xin gửi về Cục Tin học và Thống kê tài chính bằng văn bản và file điện tử về địa chỉ email: [tranthuongduong@mof.gov.vn](mailto:tranthuongduong@mof.gov.vn) trước ngày 30/11/2016.

**2. Về hướng dẫn đối với Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC phù hợp với quy định tại Thông tư số 108/2016/TT-BTC.**

Nhằm thực hiện thống nhất các quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 và khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016, Bộ Tài chính hướng dẫn Sở Tài chính như sau:

Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư được coi là hợp lệ gồm:


a) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo mẫu số 02-MSNS-BTC;


b) Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền.

**3. Về hướng dẫn cấp mã số ĐVQHNS đối với Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực.**

Đối với việc cấp mã số ĐVQHNS cho Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực được thành lập theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Tài chính thực hiện cấp mã số ĐVQHNS đầu 3 (N=3) cho các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Cục Tin học và Thống kê tài chính (đồng chí: Trần Thượng Dương, điện thoại: 04.2220.28.28 - ext: 2004; di động: 0985.520.085; email: [tranthuongduong@mof.gov.vn](mailto:tranthuongduong@mof.gov.vn)) để được giải đáp.

Bộ Tài chính xin thông báo để các đơn vị triển khai thực hiện. 

*Nơi nhận:* 

- Như trên;
- Lưu: VT, THPT.(150b)

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC TIN HỌC  
VÀ THỐNG KÊ TÀI CHÍNH  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Xuân Nam**

## TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CẤP MÃ SỐ ĐVQHNS TRỰC TUYẾN

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ HỒ SƠ	SỐ MÃ	SỐ USER
1	Sở Tài chính Sơn La	924	680	311
2	Sở Tài chính Hà Nội	597	471	68
3	Sở Tài chính Bình Định	563	440	126
4	Sở Tài chính Gia Lai	434	375	54
5	Sở Tài chính Nghệ An	463	364	123
6	Sở Tài chính Tây Ninh	443	356	47
7	Sở Tài chính Đà Nẵng	444	345	96
8	Sở Tài chính Kiên Giang	389	341	23
9	Sở Tài chính An Giang	420	301	64
10	Sở Tài chính Lai Châu	324	285	10
11	Sở Tài chính Long An	408	283	106
12	Sở Tài chính Trà Vinh	290	238	22
13	Sở Tài chính Hà Giang	292	234	47
14	Sở Tài chính Đồng Tháp	273	208	39
15	Sở Tài chính Phú Yên	225	206	38
16	Sở Tài chính Lạng Sơn	220	195	23
17	Sở Tài chính Bắc Giang	233	183	54
18	Sở Tài chính Thanh Hoá	213	166	59
19	Sở Tài chính Hồ Chí Minh	198	162	53
20	Sở Tài chính Bình Thuận	184	138	186
21	Sở Tài chính Bình Dương	209	137	114
22	Sở Tài chính Thái Nguyên	200	135	74
23	Sở Tài chính Bắc Ninh	181	122	104
24	Sở Tài chính Yên Bái	176	120	41
25	Sở Tài chính Khánh Hoà	92	77	38
26	Sở Tài chính Vĩnh Long	105	77	51
27	Sở Tài chính Đắk Lắk	75	55	25
28	Sở Tài chính Đắk Nông	31	19	18
29	Sở Tài chính Hậu Giang	12	10	5
30	Sở Tài chính Quảng Nam	8	8	4
31	Sở Tài chính Quảng Bình	7	5	2
32	Sở Tài chính Hoà Bình	4	3	12
33	Sở Tài chính Hà Tĩnh	3	3	2

34	Sở Tài chính Lào Cai	3	3	8
35	Sở Tài chính Sóc Trăng	5	3	2
36	Sở Tài chính Bắc Kạn	4	2	11
37	Sở Tài chính Cần Thơ	4	2	4
38	Sở Tài chính Hải Phòng	4	2	3
39	Sở Tài chính Kon Tum	4	2	4
40	Sở Tài chính Bến Tre	13	1	5
41	Sở Tài chính Cà Mau	3	1	12
42	Sở Tài chính Quảng Ngãi	2	1	2
43	Sở Tài chính Vĩnh Phúc	2	1	2
44	Sở Tài chính Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	1
45	Sở Tài chính Bình Phước	0	0	1
46	Sở Tài chính Bạc Liêu	0	0	3
47	Sở Tài chính Cao Bằng	8	0	6
48	Sở Tài chính Hà Nam	1	0	3
49	Sở Tài chính Hưng Yên	0	0	1
50	Sở Tài chính Hải Dương	1	0	1
51	Sở Tài chính Lâm Đồng	0	0	3
52	Sở Tài chính Nam Định	0	0	1
53	Sở Tài chính Ninh Bình	0	0	1
54	Sở Tài chính Ninh Thuận	1	0	1
55	Sở Tài chính Phú Thọ	0	0	3
56	Sở Tài chính Quảng Ninh	1	0	1
57	Sở Tài chính Quảng Trị	2	0	3
58	Sở Tài chính Thái Bình	0	0	1
59	Sở Tài chính Thừa Thiên Huế	0	0	5
60	Sở Tài chính Tiền Giang	0	0	2
61	Sở Tài chính Tuyên Quang	0	0	3
62	Sở Tài chính Điện Biên	0	0	1
63	Sở Tài chính Đồng Nai	0	0	1
	Tổng số	8751	6787	2170